

CHUYÊN MỤC

TRIẾT HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC - LUẬT HỌC

Kỷ niệm 110 năm Phong trào Duy Tân và 90 năm ngày mất của Phan Châu Trinh

TƯ TƯỞNG VỀ GIÁO DỤC CỦA PHAN CHÂU TRINH

CAO XUÂN LONG

Phan Châu Trinh (1872 - 1926) là một trong những nhà tư tưởng canh tân tiêu biểu của Việt Nam giai đoạn nửa cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Một trong những tư tưởng quan trọng, tiêu biểu của Phan Châu Trinh là tư tưởng về giáo dục. Nội dung tư tưởng này khá phong phú và đặc sắc trên nhiều khía cạnh, như: vai trò giáo dục, đối tượng giáo dục, mục đích giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục, ... Tư tưởng giáo dục này trước hết là để “khai dân trí”, sau đó là “chấn dân khí” và “hậu dân sinh”, một mục tiêu chấn hưng dân tộc mà ông đã đặt ra. Nhiều giá trị trong tư tưởng giáo dục của Phan Châu Trinh đến nay vẫn là những vấn đề thời sự trong quá trình phát triển đất nước.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Lịch sử Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là giai đoạn có sự biến động to lớn về mọi mặt. Sự biến động ấy đã đặt ra nhiều vấn đề, trong đó vấn đề bức thiết nhất là tìm tòi, xác định con đường, cách thức để giải phóng dân tộc, đưa đất nước thoát khỏi cảnh lầm than. Trong bối cảnh ấy, các nhà tư

tưởng đã đưa ra những phương án khác nhau cho việc giải đáp những vấn đề cấp thiết đó của xã hội. Do hạn chế nhất định của điều kiện lịch sử và quan điểm tư tưởng, các phương án trên không đi đến thành công, nhưng đã để lại dấu ấn đặc biệt trong lịch sử tư tưởng Việt Nam giai đoạn chuyển tiếp cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Một trong những nhà tư tưởng tiêu biểu ở giai đoạn này là Phan Châu Trinh (1872 - 1926), người đã để lại nhiều quan điểm có giá trị về giáo dục. Theo Phan Châu Trinh để đất nước được tự cường thì phải thực hiện chủ trương “khai dân

Cao Xuân Long. Tiến sĩ. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Bài viết là một phần kết quả nghiên cứu từ đề tài cấp Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

trí, chấn dân khí, hậu dân sinh”, trong đó trước hết phải thực hiện “khai dân trí” để người dân có tri thức, có hiểu biết, mà muốn vậy người dân cần phải được giáo dục, bởi dân tộc ta mất nước cũng chính từ “cái nọc độc quân chủ vào trong óc dân ta sâu quá, mà cái trình độ của dân ta cũng thấp quá” (Phan Châu Trinh, 2005, tập 3, tr. 279).

Tư tưởng giáo dục của Phan Châu Trinh được dẫn dắt bởi tư tưởng dân chủ tư sản phương Tây mà cốt lõi là những quan điểm dân chủ, tự do bình đẳng, bác ái: “Từ khi sách mới (tân thư) dịch của châu Âu du nhập, mới hiểu rõ tiền đồ sống chết của dân tộc ở trong cái đại thế mạnh yếu của năm châu. Cái đặc tính vĩ đại của dân tộc ngàn năm, cái linh chất sáng xuất, vì học thuyết của khoa cử che lấp, mà bị chìm đắm ần nấp bên trong, không thể tự trở thành phát đạt để mưu sự sống còn, đến nỗi gần như mất, chết mà không tự biết. Một sớm kia bỗng nhiên mê mộng mới bị phá, như vén mây mù mà thấy trời xanh, như ra khỏi nhà tối mà thấy mặt trời mặt trăng” (Phan Châu Trinh, 2005, tập 3, tr. 62-63). Tuy nhiên những tư tưởng giáo dục của ông còn thể hiện sự kết hợp đặc sắc giữa truyền thống văn hóa Việt Nam và tư tưởng phương Đông. Bài viết này muốn nhìn lại những tư tưởng giáo dục của Phan Châu Trinh từ cái nhìn hiện tại, để hiểu thêm tầm nhìn chiến lược của ông trong vấn đề này.

2. TƯ TƯỞNG VỀ GIÁO DỤC CỦA PHAN CHÂU TRINH

2.1. Về vai trò của giáo dục

Theo Phan Châu Trinh giáo dục có vai trò rất to lớn đối với dân tộc, đất nước và ngay chính bản thân của mỗi con người. Đối với dân tộc và đất nước thì giáo dục không chỉ là nâng cao “dân trí” mà còn là phương tiện giúp chúng ta giải phóng dân tộc. Ông lý giải rằng sở dĩ dân tộc ta bị đô hộ, bị áp bức bóc lột mà không dám phản kháng, kêu ca, là do “nhân dân nước Nam bây giờ ngu xuẩn như trâu, như ngựa, tha hồ cho người ràng trói, cho người đánh đập, có miệng mà không giám kêu, gần chết mà không giám than thở” (Phan Châu Trinh, 2005, tập 2, tr. 59). Chính vì vậy cần phải “giáo dục phổ cập khắp nơi, giáo dục tăng cường, giáo dục không theo đuổi một mục đích thực dụng giúp người An Nam mưu đồ địa vị và bổng lộc ở chốn quan trường, mà là để làm phương tiện giải phóng quần chúng” (Phan Châu Trinh, 2005, tập 3, tr. 231). Bởi vì, theo ông, chỉ có giáo dục mới giúp cho đất nước ta giàu mạnh, có thể bình đẳng sánh vai với các nước trên thế giới. Ông bày tỏ lo ngại: “Chao ôi! Một dân tộc đến 20 triệu người, kẻ có học thức cũng đến vài mươi vạn, mà tối tăm mù mịt, mềm yếu ươn hèn, không đủ sức bênh vực được nhau, để liệu cái sinh tồn, lại ù ù cạc cạc, không biết rằng mình ở vào thế giới cường quyền thịnh hành “hơn được kém thua” này, mà còn cái mơ tưởng hão huyền như thế, dân trí thực cũng đáng thương vậy!” (Phan Châu Trinh, 2005, tập 2, tr. 53). Vậy muốn được bình đẳng với các nước thì phải

nâng cao dân trí, bởi “Trên thế giới này người ta kính nể kẻ mạnh và coi khinh kẻ yếu; và người ta cũng chẳng rủ lòng thương hại những kẻ dốt nát và những kẻ ngu ngốc” (Phan Châu Trinh, 2005, tập 2, tr. 73).

Khác với những nhà tư tưởng cùng thời, Phan Châu Trinh đã chỉ rõ nguyên nhân căn bản khiến Việt Nam bị thực dân xâm lược là do dân tộc chúng ta đã tụt hậu về mặt tri thức so với các dân tộc khác hàng thế kỷ. Ông nhận thấy toàn cầu đang biến chuyển mạnh mẽ bởi tri thức và công nghiệp thì người dân Việt Nam vẫn ở trong ốc đảo và hoàn toàn mù thông tin về thế giới xung quanh, nên thua là điều tất yếu. Muốn cứu dân tộc, không còn con đường nào khác là phải đuổi kịp về mặt tri thức đối với các dân tộc khác, đưa dân tộc lên ngang tầm thời đại với các dân tộc khác. Chỉ khi đó, chúng ta mới có thể cùng sinh tồn và cạnh tranh với họ.

Phan Châu Trinh đã sớm thấy được phát triển dân tộc quan trọng không kém độc lập dân tộc. Nếu có độc lập dân tộc mà người dân bị ngu muội so với các dân tộc khác thì sớm hay muộn chúng ta sẽ lại bị xâm lược, sẽ bị phụ thuộc hoàn toàn vào ngoại bang. Từ quan điểm đó, Phan Châu Trinh đã cùng với hai người bạn tâm huyết nhất của mình là Trần Quý Cáp và Huỳnh Thúc Kháng, còn được gọi là “bộ ba Quảng Nam” đã phát động phong trào Duy Tân vào năm 1906. Cả ba ông đi khắp mọi miền đất nước mở trường dạy những môn khoa học

mới của phương Tây. Phong trào nhanh chóng lan rộng từ Trung Kỳ ra cả nước. Chỉ hai năm sau sự kiện “Trung Kỳ biến” long trời lở đất đã nổ ra chấn động tới tận nước Pháp. Nhìn lại phong trào Duy Tân chúng ta thấy đây không phải là một cuộc nổi dậy mà là một cuộc khai hóa tư tưởng thuần túy để nâng cao nhận thức của người dân. Mục đích của phong trào là truyền bá cho người dân Việt Nam những kiến thức và tư tưởng mới, giúp người dân ý thức được sự chuyển biến của toàn cầu (mà ngày nay chúng ta gọi là cuộc toàn cầu hóa lần thứ nhất) đang diễn ra và phải vươn lên hòa nhập vào quá trình ấy.

Đối với mỗi cá nhân, giáo dục có vai trò hết sức to lớn giúp chúng ta biết làm người, làm chủ bản thân, có tri thức, để từ đó tự cường dân tộc, phát triển đất nước. Ông kêu gọi phải thay đổi lối giáo dục bấy giờ, cần phải hướng tới: “Giáo dục phổ cập khắp nơi, giáo dục tăng cường, giáo dục không theo đuổi một mục đích thực dụng... Khi đại đa số nhân dân An Nam có học vấn để hiểu những “Vì sao?” và “Như thế nào?” của sự vật, khi họ ý thức được mình, ý thức được quyền lợi của mình” (Phan Châu Trinh, 2005, tập 3, tr. 231).

2.2. Về mục đích, đối tượng của giáo dục

Mục đích giáo dục, Theo Phan Châu Trinh “là để làm phương tiện giải phóng quần chúng” (Phan Châu Trinh, 2005, tập 3, tr. 231), mà trước hết là

đào tạo ra những con người toàn diện, có ích cho chính bản thân mình và đất nước. Ông viết: “Nay ta nghe diễn thuyết điện khí, mai ta nghe diễn thuyết buôn bán, nay tí, mai tí, nhiều giọt nước hợp thành cái thác dữ, nhiều kiến vắn hợp thành người thông minh, mình đã thông minh thì mình có ích, trước ích cho mình sau ích cho người khác” (Phan Châu Trinh, 2005, tập 3, tr. 199). Và hơn thế, giáo dục còn là con đường giải phóng dân tộc: “Cái giấc mê mộng của người Nam trên 40, 50 năm nay, nay đã tỉnh dậy mà đã biết hấp thụ Âu hóa. Nếu nhân thế mà thiệt lòng khai hóa cho người mình, chỉnh đốn trường học, mở mang sinh kế nọ kia, lấy cái não chất thông minh của người mình mà được thầy dạy hết lòng chỉ đạo cho, thì trên thế kỷ XX này, nước ta sẽ trở nên một nước thiếu niên mới nổi chân theo nước Pháp, vẫn không phải là việc khó” (Phan Châu Trinh, 2005, tập 2, tr. 69). Ông coi trọng việc học hành hơn là bạo động để giành lấy quyền lợi: “công việc ngày nay ai có thể dạy ta thì ta xin làm học trò, ai có thể nuôi ta thì ta xin làm con, nhờ ơn dạy dỗ nuôi nấng diu dắt ôm ấp nhau, mong cho giống nòi sinh tồn ở trên mặt địa cầu này thôi. Bỏ nơi này sang nơi khác, đi đâu mà chẳng phải nhờ, nhờ ai chẳng là nhờ, lại bảo rằng nhờ người này là vinh, nhờ người kia là nhục, cứ lo ngày lo đêm tìm cách nọ kế kia, ném đi mấy mươi vạn cái đầu, chảy ra mấy mươi vạn vũng máu, vất đi bao nhiêu cái xác ruồi không thềm bậu, cáo không thềm ăn, để mua lấy cái địa vị

nô lệ mấy trăm đời không thay đổi thì trong lòng mới hả mới sướng, người Nam dẫu mắc bệnh điên, cũng không ai chịu làm như thế” (Phan Châu Trinh, 2005, tập 2, tr. 64).

Về đối tượng giáo dục, Phan Châu Trinh đã xác định cần phải giáo dục đào tạo cho số đông, cho quảng đại dân chúng, và cho toàn thể dân tộc Việt Nam không phân biệt giàu nghèo, giai cấp, nghề nghiệp,... chứ không phải hướng đến số ít những người ưu tú trong xã hội. Bởi theo ông: nhân dân mới là lực lượng giải quyết những vấn đề của xã hội đặt ra, và “chính quảng đại dân chúng mới làm thành nhân dân, chứ không phải tầng lớp ưu tú” (Phan Châu Trinh, 2005, tập 3, tr. 34). Cho nên, “học vấn và giáo dục cho quảng đại dân chúng cấp bách hơn việc đào tạo tầng lớp ưu tú” (Phan Châu Trinh, 2005, tập 3, tr. 34).

2.3. Về nội dung giáo dục

Trước thực trạng về nền giáo dục Việt Nam đương thời đã lỗi thời, lạc hậu không còn đáp ứng yêu cầu của lịch sử - xã hội, Phan Châu Trinh cho rằng cần phải nhanh chóng đổi mới nội dung giáo dục, bằng cách kết hợp những thành tựu của văn minh phương Tây với những giá trị trong giáo dục của dân tộc: “đem cái sự học Âu tây để so sánh lại với cái học cũ của ta, để xem điều gì hay, điều gì dở, cho người ta xét đoán mà tìm lấy đàng tấn tới về sau” (Phan Châu Trinh, 2005, tập 3, tr. 267). Trong bối cảnh đất nước bế tắc về con đường giải phóng, Phan Châu Trinh không chọn

cách sống về quê ở ẩn như một số nhà Nho, mà ông luôn trần trụi, tích cực đi tìm con đường cách mạng cho dân tộc. Tư tưởng “khai dân trí” của ông với mong muốn làm cho dân tộc thay đổi tư duy cũ kỹ để vươn lên tầm nhận thức mới cao hơn, phù hợp với sự phát triển của thời đại, là một tầm nhìn chiến lược, bắt nhịp được vào cuộc toàn cầu lần thứ nhất của thế giới.

Ông kịch liệt phê phán nền học vấn Nho gia lạc hậu không còn phù hợp với thời cuộc:

“Từ khi cử nghiệp thiết khoa,
Năm Kinh, bốn Truyện hóa ra tro tàn”
Phan Châu Trinh, 2005, tập 1, tr. 367). Ông cho rằng nền giáo dục Nho giáo đã làm cho “những người thiếu niên bên ta bây giờ, việc gì cũng biết cả, việc gì cũng nói cả, một bài diễn thuyết có bốn, năm giờ, một bài luận có mấy chục trang giấy mà kỳ thực biết hão huyền, nói xằng nói chạ, trăm voi không được bát xáo, lại làm cho lộn hết cả cái đầu trong trẻo của kẻ thiếu niên” (Phan Châu Trinh, 2005, tập 3, tr. 208).

Ông kêu gọi, để mở mang dân trí, phải tiến hành học thực dụng, cốt để phục vụ cuộc sống dân sinh chứ không phải chuyên học thơ, văn phù phiếm của người xưa. Bản thân Phan Châu Trinh là người rất ham học hỏi và biết nhiều nghề, đi đến đâu ông cũng kêu gọi mọi người phát triển hội nghề nghiệp nhằm phát triển kinh tế, việc học thuật phải chú trọng khoa học, kỹ thuật:

“Ước học hành mở cho xứng đáng,
Đừng vẽ hình, vẽ dạng cho qua;
Công thương, kỹ nghệ chuyên khoa,
Trí tri, cách vật cho ta theo cùng”
(Phan Châu Trinh, 2005, tập 1, tr. 171).

Ngoài ra, Phan Châu Trinh còn cho rằng trong nội dung giáo dục, cần phải chọn những chuyên ngành mà xã hội đang cần, nhằm nâng cao mức sống của người dân, phát triển dân tộc và giải phóng đất nước. Như khi nói về chuyên ngành y học, ông đã chỉ rõ:

“Bày ra y học chuyên khoa,
Có trường dạy chữa, có tòa dạy nuôi.
Dạy cho đủ đầu đuôi cận kề,
Từ xem coi, mổ xẻ, chữa chuyên.
Phủ, tạt mạch lạc quán xuyên,
Bách hải, tứ thế vẽ viên rõ ràng.
Hàn thử châm coi dằng nóng lạnh,
Kính hiển vi xét bệnh hào li.
Đồ lễ máy móc tinh vi,
Thứ thì xem xét thứ thì chữa chuyên
Thầy rất đáng hồi thiên quốc thủ,
Chép y thư kể đủ bệnh nguyên.
Nào là sâu độc sâu hiền,
Chia môn, chia loại tinh nghiên tỏ tường”
(Phan Châu Trinh, 2005, tập 1, tr. 358-359).

Phan Châu Trinh cho rằng một trong những môn học quan trọng cần đưa vào chương trình giáo dục là ngoại ngữ, bởi nó là “chiếc chìa khóa” để giúp người dân Việt Nam mở cánh cửa hướng ra với văn minh thế giới. Nhân bàn về phong trào Đông Du, ông đã viết: “Anh em chưa nên nghe việc ngoài (việc Đông du) vội, trước hết phải học tiếng người ngoài đã. Tôi

sang Nhật Bản đi đâu nhờ có cụ Sào Nam bập bẹ đôi tiếng, gặp người Nhật biết chữ Hán, còn mượn cây bút nói được đôi chuyện, không thì tôi ngồi đối diện với họ như là người câm. Nếu như họ pha nước trà trước mặt mình mà họ chửi hay mắng mình, mình cũng cầm chén uống ngay mà lại cảm ơn họ nữa. Cái khổ không biết tiếng nói ra thế nào, anh em tưởng tượng cũng biết được” (Phan Châu Trinh, 2005, tập 2, tr. 47). Phan Châu Trinh kêu gọi hãy học theo cách học của người Nhật: “Người Nhật, chúng tôi học người Anh tới, chúng tôi học tiếng Anh, người Nga, người Pháp, người Đức đến, chúng tôi học tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Đức. Chúng tôi lại cho bọn thiếu niên sang tận xứ họ mà học nữa. Vì mình có biết tiếng họ, chữ họ, đọc được sách vở của họ, mới biết tình hình, chính thể, cùng công việc của họ mà bắt chước theo điều hay của họ” (Phan Châu Trinh, 2005, tập 2, tr. 47).

2.4. Về phương pháp giáo dục

Theo Phan Châu Trinh để giáo dục có hiệu quả cần phải kết hợp tốt hoạt động dạy của người thầy và hoạt động học của người học trò. Đối với người thầy, cần phải có tâm, có tầm để lựa chọn những phương pháp phù hợp đối với từng người học, phải kết hợp nhiều phương pháp giáo dục khác nhau nhằm tạo ra những con người tốt, có ích cho xã hội, đặc biệt người thầy phải ý thức được rằng quá trình dạy học cũng là quá trình người thầy tự học, tự rèn luyện để nâng cao

trình độ nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội đặt ra. Ông viết: “Vậy tôi xin các anh đừng vội vàng, đừng ham nhiều, đừng khoe rộng” (Phan Châu Trinh, 2005, tập 3, tr. 72). Đối với người học trò, Phan Châu Trinh xác định đây là đối tượng trung tâm của hoạt động giáo dục, cho nên phương pháp học của người học trò ảnh hưởng rất lớn đến hấp thu giáo dục. Theo ông người học không chỉ cần phải chủ động, tích cực sáng tạo trong quá trình này, mà còn phải “tùy theo sức mình, bước một bước cho chắc một bước, nghĩa là học nghề nào thì học cho đến nơi đến chốn, lúc về bên ta làm thực sự ra cho người thấy, để làm gương cho người sau, để giục lòng người ta vào đường thực học, ấy là thương nước đây, ấy là thương nòi giống đấy” (Phan Châu Trinh, 2005, tập 3, tr. 208). Bên cạnh đó ông cũng phê phán cách học không đến nơi, đến chốn. Ông viết: “Một số trong chúng ta may mắn được học tiếng Pháp, mới chỉ viết được dăm ba câu, nói được vài ba chữ, đã tưởng rằng nắm được hết các môn khoa học của những vị thầy của mình. Không ai có thể vĩ ngược cho mình đã đạt đỉnh cao khoa học, và khi mới chỉ bước chân vào ngưỡng cửa những điều huyền bí của khoa học là có thể trở thành người hướng đạo cho đồng bào mình trên con đường cao quý của sự tiến bộ” (Phan Châu Trinh, 2005, tập 2, tr. 72).

Phan Châu Trinh cũng quan tâm đến việc phải cải cách phương pháp đánh giá kết quả học tập của học sinh. Bởi vì: “Hiện nay người ta vào quan

trường qua con đường thi cử bằng chữ Hán. Những người bản xứ là những người đầu tiên đòi hỏi phải có nền giáo dục hiện đại và chuyên sâu. Nếu có được những trường chuyên nghiệp như châu Âu, và nếu muốn trở thành quan thì không những phải tốt nghiệp ở các trường đó mà còn phải học đầy đủ các môn học cần thiết thì số viên chức bản xứ sẽ có học thức và ít hơn. Người ta sẽ không còn thấy ở Đông Dương số người bản xứ chỉ có bằng mà không có chỗ làm, và đó là mầm mống của sự bất mãn” (Phan Châu Trinh, 2005, tập 2, tr. 126).

Ngoài việc giảng dạy các buổi chính khóa tại lớp, theo Phan Châu Trinh, trường học cần phải tổ chức những buổi ngoại khóa để diễn thuyết cho nhau nghe những điều mình biết nhằm giúp nhau cùng tiến bộ. Ông giải thích hình thức diễn thuyết như sau: “Diễn là diễn giải, thuyết là lời nói, nghĩa là ai biết chuyện gì thì đem diễn giải bằng lời nói cho mình bạch để mọi người đều hiểu, không cần phải đến trường học, không cần phải giấy mực, chỉ bớt ít thì giờ ở lại nghe người ta diễn thuyết mà cũng có ích chẳng kém đi học. Thí dụ chúng ta không học điện khí bao giờ nhưng giá có người chuyên môn về khoa ấy đến diễn giải cho ta nghe thì ta cũng biết đại khái điện khí là gì, dùng nó làm sao, lợi hại thế nào” (Phan Châu Trinh, 2005, tập 3, tr. 198-199).

Để triển khai các hoạt động giáo dục, ông đề xuất lập ra các “Hội buôn” gọi

là “Quốc thương”, để kiếm tiền nuôi thầy giáo, mở thêm trường học, cung cấp sách vở cho học sinh. Hàng loạt các trường trong và ngoài địa bàn tỉnh Quảng Nam đã được hình thành trong phong trào Duy Tân. Nổi bật như trường Dục Thanh (Phan Thiết) do các cụ Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng khởi xướng, và nhà yêu nước Nguyễn Tất Thành từng có thời gian giảng dạy ở đây. Chỉ trong năm 1906, riêng tỉnh Quảng Nam đã có tới 40 trường lớn nhỏ được thành lập. Đặc biệt, trường Diên Phong là trường tiêu biểu nhất về tổ chức cũng như về nội dung giảng dạy, cải cách trong phong trào Duy Tân ở vùng đất Quảng. Còn tại Nam Bộ tinh thần Duy Tân của Phan Châu Trinh đã làm bùng lên cuộc vận động Minh Tân, với nhiều tổ chức và cơ sở kinh tế của người Việt được thành lập, nhằm phát triển kinh tế và hỗ trợ du học sinh.

3. KẾT LUẬN

Phan Châu Trinh đã nêu lên những quan điểm khá toàn diện và sâu sắc về giáo dục, như: vai trò, mục đích, nội dung, phương pháp,... Do những điều kiện khách quan và chủ quan, những tư tưởng về giáo dục của ông chưa đi đến thành công trong những năm đầu thế kỷ XX. Tuy nhiên, những tư tưởng của ông về giáo dục vẫn còn nguyên giá trị đến ngày hôm nay, thể hiện ở ba điểm: *Một là*, ông đã khẳng định vai trò rất quan trọng, thậm chí là quyết định của giáo dục đối với việc giải quyết yêu cầu đặt ra trong quá trình phát triển đất nước, do đó trong

chủ trương cách mạng xã hội của ông (“khai dân trí”, “chấn dân khí”, “hậu dân sinh”), Phan Châu Trinh đã đặt “khai dân trí” lên hàng đầu; *Hai là*, về nội dung giáo dục ông xác định chỉ dạy những kiến thức xã hội cần để đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước, giải phóng dân tộc, đặc biệt là những thành tựu khoa học hiện đại của thế giới; *ba là*, về phương pháp giáo dục

theo Phan Châu Trinh cần phải kết hợp nhiều phương pháp khác nhau từ cách dạy, cách đánh giá của người thầy, cách học của người học trò, đến cách tổ chức giảng dạy,... Tất cả những điều đó nhằm hướng đến người học, lấy người học làm trung tâm, phục vụ cho một mục tiêu chung đó là giải phóng con người, giải phóng dân tộc, phát triển đất nước. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2011. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
2. Phan Châu Trinh. 2005. *Toàn tập. Tập 1, 2, 3*. Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng.